

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2024
Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Nguyễn Văn Tám

-Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú tại số 40/5, Đường số H, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Ông Đinh Công T, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú tại số 112/2, Đ, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2024, bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà Nguyễn Thị N và ông Đinh Công T chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội).

Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà N do hai bên không hợp tính tình, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn

gắn được. Hai bên đã ly thân; Bà N hiện sinh sống tại số 40/5, Đường số H, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Nay bà N xác nhận không còn tình cảm với ông T nữa, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

-Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Đinh Công T có 01 con chung là Đinh Thị Mỹ H, sinh ngày 28-12-2003 (đã trưởng thành).

-Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Đinh Công T trình bày:

Ông Đinh Công T xác nhận bà Nguyễn Thị N và ông tìm hiểu tại Tam Điệp, Ninh Bình. Sau đó cưới và có đăng ký kết hôn như bà N trình bày. Từ năm 2018, hai bên xảy ra mâu thuẫn do hai bên không hợp tính tình, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được, hai bên đã ly thân. Nay ông T đồng ý ly hôn với bà N.

Bà Nguyễn Thị N và ông Đinh Công T có 01 con chung là Đinh Thị Mỹ H, sinh ngày 28-12-2003 (đã trưởng thành).

Tài sản chung và nợ chung: Ông Đinh Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến:

+Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý, điều tra, hoà giải Thẩm phán, Thư ký và đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

+Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định :

I/ Về tố tụng:

[1]. Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với ông Đinh Công T nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”; ông T có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[2]. Xét yêu cầu vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị N và ông Đinh Công T. Tuy nhiên, bà N và ông T có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX chấp nhận xét xử vắng mặt bà N, ông T là phù hợp.

II/ Về nội dung:

[1]. Theo xác nhận của hai bên thì bà Nguyễn Thị N và ông Đinh Công T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh H (nay là Hà Nội) nên hôn nhân giữa bà N và ông T là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Bà N xác nhận quá trình chung sống, do hai bên không hợp tính tình, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Hai bên đã ly thân mỗi người sống một nơi.

Bà N xác nhận không còn tình cảm với ông T nữa, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông Thực.

Ông T cũng đồng ý ly hôn, không mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, vợ chồng bà N và ông T mâu thuẫn là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt.

Nay vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc cho nhau nên không thỏa mãn điều khoản về tình nghĩa vợ chồng.

Qua xác minh tại địa phương thì ông T và bà N không còn sống chung với nhau.

Do đó, hôn nhân của bà N và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung giữa họ không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Đinh Công T có 01 con chung là Đinh Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 28/12/2003 (đã trưởng thành).

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N, ông Đinh Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
-Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N đối với ông Đinh Công T về việc ‘Ly hôn’

-Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Đinh Công T.

-Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Đinh Công T có 01 con chung là Đinh Thị Mỹ H, sinh ngày 28/12/2003 (đã trưởng thành).

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N, ông Đinh Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000(ba trăm nghìn)đồng, được khấu trừ 300.000(ba trăm nghìn)đồng bà N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00005534 ngày 12-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; Bà N đã nộp xong án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM.HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕÙ SÔ THAÂM
THẨM PHÁN-CHUÛ TỌA PHIEÂN TOAØ**

Nơi nhận:

-VKS TP Vũng Tàu

-Tòa án tỉnh BR-VT

-Chi cục THA TP Vũng Tàu,

-UBND xã Đồng Tâm, h.Mỹ Thực, Hà Nội

-Gửi đương sự,

-Lưu hồ

Nguyễn Văn Hiến